

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày: 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;
2. Bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Vũ Nam Đ, sinh ngày: 26/10/1981, tại huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Giang N và bà Đinh Thị L; có vợ Mai Thị L (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 23/12/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Thị Kim C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

- Người làm chứng:

- + Ông Ngô Đình S; (vắng mặt)
- + Ông Trần Văn T. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2019, tại khu vực vỉa hè Quốc lộ 1A thuộc tổ 19, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tổ công tác Công an phường Nam Sơn đang tiến hành tuần tra thì phát hiện có một nam thanh niên tay phải cầm một bao thuốc lá bỏ vào ngăn để đồ bên phải cạnh cỗ xe mô tô biển kiểm soát 35N9-8857 đang đỗ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với nam thanh niên, người này khai tên Vũ Nam Đ đồng thời tự giác giao nộp 01 chiếc ví bên trong có các giấy tờ tùy thân, số tiền 355.000 đồng và 02 điện thoại di động cho tổ công tác. Khi được hỏi về vật vừa bỏ vào ngăn để đồ bên phải của xe, Đ đã tự lấy ra một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, rồi lấy từ trong bao thuốc lá Thăng Long đó ra 01 gói giấy nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy có dòng kẻ và khai nhận đó là gói Heroin của Đ mang theo để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và mở kiểm tra bên trong bao thuốc lá Thăng Long có 01 bật lửa gas màu xanh và 01 gói giấy nhỏ. Mở kiểm tra bên trong gói giấy nhỏ có chứa chất bột dạng cục, màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa Vũ Nam Đ về trụ sở Công an phường Nam Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành gửi toàn bộ mẫu vật thu giữ ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 20/KLGD-PC09-M0T ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1568 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vũ Nam Đ 02 điện thoại di động; 01 ví da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Nam Đ; 02 Giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Nam Đ và số tiền 355.000 đồng (do chị Vũ Thị Kim C là em dâu của bị cáo nhận thay theo ủy quyền của bị cáo).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNDTPTĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Nam Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Nam Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Nam Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Nam Đ từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 20/12/2019.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Nam Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Kim C xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc mô tô biển kiểm soát 35N9-8857, nhãn hiệu Nouvo đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng ông Ngô Đình S và ông Trần Văn T đều khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/12/2019 các ông nhìn thấy bị cáo Vũ Nam Đ cầm trên tay phải một bao thuốc lá màu vàng bỏ vào ngăn để đồ bên phải của xe máy và bị tổ công tác công an phường Nam Sơn kiểm tra. Tại chỗ bị cáo đã tự giác lấy từ bên trong bao thuốc lá ra một gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ và khai nhận đó là Heroine bị cáo mang theo để sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2019 (BL41 đến BL46), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 21/12/2019 (BL16), Kết luận giám định số 20/KLGD-PC09-MT ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL22) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/12/2019, tại khu vực vỉa hè Quốc lộ 1A, tổ 19, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Vũ Nam Đ đã có hành tàng trữ trái phép 0,1568 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Nam Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, là có ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo làm cho tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy đã kéo theo, thúc đẩy nhiều loại tội phạm, tệ nạn khác trong xã hội như HIV-AIDS, trộm cắp, cướp giật tài sản,...ngày càng gia tăng. Để ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma túy, cần có những biện pháp cứng rắn, thiết thực và hữu hiệu. Một trong những biện pháp hữu hiệu đó là xử lý hình sự thật nghiêm minh đối với loại tội phạm này. Mặc dù vậy, bị cáo Vũ Nam Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố tình làm ngơ, bất chấp và coi thường pháp luật lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt thích đáng và nghiêm minh đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chính xác, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện giao nộp và khai nhận gói ma túy mua về sử dụng là thuộc trường hợp tự thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ có thành tích phục vụ trong quân đội được tặng thưởng Huân chương hạng ba, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, không có tiền án tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng

ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Chị Vũ Thị Kim C là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N9-8857 đã cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 35N9-8857 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị Vũ Thị Kim C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình đã bị vỡ, bên trong lắp sim có số thuê bao 0981.550.935 và 01 chiếc nhãn hiệu ITTEL, màu xanh đã cũ, bên trong có lắp sim số thuê bao 0977.122.476); 01 chiếc ví da màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân; 02 giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Nam Đ và số tiền 355.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp quản lý gồm: 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong, bên ngoài ghi: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vũ Nam Đ; 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 20/KLGD-PC09-MT, chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0702 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Trong đó, số ma túy là vật cấm lưu hành, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai do góp tiền cùng với Nguyễn Văn M mua gói Heroine về cùng sử dụng. Việc M mua gói Heroine trên của ai bị cáo không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh, triệu tập Nguyễn Văn M để làm việc. Tuy nhiên M đã vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền không biết M đi đâu nên đã tách tài liệu ra để tiếp tục điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[9] Bị cáo Vũ Nam Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Nam Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Nam Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2019.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong, bên ngoài ghi: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng; 01 bật lửa gas màu xanh; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Vũ Nam Đ;

- 01 (một) phong bì giấy gián kín niêm phong, bên ngoài ghi số: 20/KLGD-PC09-MT, chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0702 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/02/2020 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Nam Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/3/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng

